

Mẫu số 01-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 02/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÒA ÁN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

TẠM ĐÌNH CHỈ CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ

CHÁNH ÁN TÒA ÁN ...⁽³⁾

Căn cứ⁽⁴⁾

Xét thấy⁽⁵⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với:⁽⁶⁾

Nơi cư trú:

Bị Tòa án⁽⁷⁾

Xử phạt ...⁽⁸⁾ Theo điểm (các điểm) ... khoản (các khoản) ... Điều (các điều) ... của Bộ luật Hình sự.

Theo Quyết định thi hành án phạt tù⁽⁹⁾

2. Thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù ...⁽¹⁰⁾, kể từ ngày⁽¹¹⁾

3. Giao cho ...⁽¹²⁾ quản lý người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

4. Quyết định này được thi hành ngay và có thể bị kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

5.⁽¹³⁾

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁴⁾;
- Lưu hồ sơ THA.

.....⁽¹⁵⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-THAHS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án ra quyết định (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: số: 01/2021/THAHS-QĐ).

(4) ghi căn cứ pháp luật đề ra quyết định.

(5) ghi nhận định của Tòa án.

(6) ghi họ tên, năm sinh của người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù. Nếu người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù là người dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.

(7) ghi tên Tòa án đã ra bản án/quyết định có hiệu lực thi hành.

(8) ghi rõ mức hình phạt tù (ghi cả số và chữ), tội danh bị xét xử.

(9) ghi số, ký hiệu, ngày, tháng, năm của quyết định thi hành án phạt tù, Tòa án đã ra quyết định thi hành án phạt tù.

(10) Trường hợp tạm đình chỉ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự thì ghi rõ thời hạn tạm đình chỉ; Trường hợp tạm đình chỉ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự thì ghi thời hạn tạm đình chỉ cho đến khi con đủ 36 tháng tuổi; Trường hợp tạm đình chỉ theo quy định tại điểm c, d khoản i Điều 67 của Bộ luật Hình sự thì ghi thời hạn tạm đình chỉ là 12 tháng.

(11) ghi theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư liên tịch này.

Ví dụ: kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được tạm đình chỉ về cư trú nhận bàn giao người được tạm đình chỉ.

(12) ghi tên của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người được tạm đình chỉ.

(13) ghi theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 9 Thông tư liên tịch này (ví dụ: Hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì Quyết định thi hành án phạt tù số 05/2021/QĐ-TA ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh B được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án hình sự).

(14) ghi những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Luật Thi hành án hình sự.

(15) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi

**“KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN”.**

Nguồn: Thông tư liên tịch 02/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP